



bì zhòng

必 重

adjective · prudent and serious

Example Sentence

Tā zuò shì yī xiàng bì zhòng cóng bù mǎ hu
他做事一向必重，从不马虎。

He has always been prudent and serious in
his work, never careless.

Trace each character, then write the word on your own.

必	必	必	必	必	必	必	必	必	必	必
必										

重	重	重	重	重	重	重	重	重	重	重
重										
